TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2021/HS-ST Ngày: 06-04-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH HẢI DƯƠNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Trần Thị Luận

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh H -Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Trần Đình Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Tống Thế Đ, sinh ngày 1943; Nơi Đ ký HKTT và cư trú tại: Thôn C2, xã C1, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 4/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Tống Thế T và bà Phạm Thị N1; gia đình có 09 anh chị em bị cáo là thứ 8; Vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1945; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1971; nhỏ nhất sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Anh Hoàng Minh D, sinh năm 1998

Trú tại: Thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có đơn đề nghị vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Vương Ngọc H, sinh năm 2002

Hiện trú tại: Thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 11/01/2021, Tống Thế Đ đến quán sửa chữa điện thoại di động Hoàng Anh Moblie ở gần cầu L, xã A, huyện N do anh Hoàng Minh D, sinh năm 1998, trú tại thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương làm chủ quán để sửa chiếc điện thoại Iphone 5 của bị cáo do không lên điện. Trong khi kiểm tra, cắm sạc điện thoại cho chiếc điện thoại của Đ, anh D để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng có ốp nhựa trong suốt của mình trên mặt kình quầy bán Hng. Đ ngồi tại vị trí ghế chờ của khách trong quán, rồi đi ra ngoài vệ sinh, khi quay vào thấy chiếc điện thoại di động trên của anh D nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ tiến lại gần cầm lên xem rồi để xuống rồi hỏi chuyện với anh D mục đích để thử phản ứng của anh D về chiếc điện thoại, không thấy anh D phản ứng gì, Đ cầm chiếc điện thoại đó kéo trên mặt tủ kính vào gần vị trí mình đứng và tắt nguồn, rồi lấy từ trong túi áo ra chiếc điện thoại có bàn phím bấm đen viền đỏ đặt đè lên chiếc điện thoại của anh D. Đ quan sát xung quanh không thấy ai liền đặt bàn tay chùm lên hai chiếc điện thoại trong đó có chiếc điện thoại Iphone 7 của anh D cầm đút vào túi áo khoác bên phải của mình rồi ra ghế chờ ngồi đợi sửa điện thoại. Sau khi sửa xong Đ lấy lại chiếc điện thoại của mình rồi đi về nH. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ lên T1 mua sim điện thoại để lắp vào chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh D. Tại đây Đ bị anh D phát hiện và đòi lại điện thoại. Sau khi được xem lại vi deo từ Camera của quán Đ thừa nhận trộm cắp chiếc điện thoại của anh D.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố Tố tụng hình sự– UBND huyện N kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu sơn trắng tại thời điểm ngày 11/01/2021 có giá là 3.067.000đ; 01 ốp viền điện thoại bằng nhựa dẻo màu trắng trong suốt có giá là 25.000đ. Tổng trị giá tài sản là 3.092.000đ.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-NS ngày 22/03/2021, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Tống Thế Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo tHnh khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội (mặc dù bị cáo cho rằng bị cáo không lén lút chiếm đoạt mà chỉ nảy lòng tham nên lấy chiếc điện thoại để sử dụng) và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tống Thế Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s,

o khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi Hnh án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Không phải giải quyết; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 11/01/2021, tại cửa Hng sửa chữa điện thoại di động Hoàng Anh Mobie thuộc thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, Tống Thế Đ có Hnh vi lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Minh D, sinh năm 1998 tại thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu trắng có ốp viền nhựa có trị giá 3.092.000đ nên Hnh vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm

nhẹ: Bị cáo tHnh khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo lại là người đủ 70 tuổi trở lên. Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử anh D - bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Lợi dụng sơ hở của bị hại không để ý mới nảy sinh mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo tuổi đã cao, hết tuổi lao động (gần 80 tuổi). Ngay sau khi bị phát hiện bị cáo đã tHnh khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội của mình và trả lại ngay tài sản cho bị hại. Đến nay, bị hại xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo trở tHnh công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lại được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã hết tuổi lao động, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Hoàng Minh D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật

phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tống Thế Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tống Thế Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C1, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi Hnh án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã C1, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Điệp